

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DS-ST
Ngày: 07-01-2021;
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Mai Thị Mỹ Trang;**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Nguyễn Văn Long.**

- Bà **Nguyễn Thanh Sang.**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Tín** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 285/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2020/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2020/QĐST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Thanh Thúy**, sinh năm 1969;

Địa chỉ: số 124/8 đường Lê Thị Hồng Gấm, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn:

2.1 **Nguyễn Thị Phi Hậu**, sinh năm 1982;

2.2 **Trần Thị Nga**, sinh năm 1961;

Địa chỉ: số 31N đường Nam, khu phố Tân Bình, phường Tân Long, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Thị Nguyệt**, sinh năm 1949;

Địa chỉ: số 124/8 đường Lê Thị Hồng Gấm, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Bà Thúy có mặt, các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời trình bày tại Tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh Thúy trình bày:

Vào năm 2017, bà có quen biết với bà Nguyễn Thị Phi Hậu nên bà có đề nghị mẹ của bà là bà Nguyễn Thị Nguyệt cho bà Hậu vay tiền nhiều lần với tổng số tiền là 70.000.000 đồng. Bà lấy tiền của bà Nguyệt đưa cho bà Hậu vay. Khi vay tiền, hai bên không có làm biên nhận và có thỏa thuận lãi suất là 4%/tháng. Đến cuối năm 2017, bà Hậu đã trả cho bà số tiền 10.000.000 đồng và còn nợ lại 60.000.000 đồng. Bà đã nhiều lần yêu cầu bà Hậu trả tiền cho bà nhưng bà Hậu cố

tình né tránh. Vào năm 2019, bà có yêu cầu bà Hậu tiếp tục trả tiền cho bà thì bà Trần Thị Nga là mẹ của bà Hậu có thỏa thuận với bà rằng mỗi tháng bà Nga sẽ trả cho bà 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Sau đó, bà Nga đã trả cho bà 4.000.000 đồng rồi không trả nữa. Đến đầu năm 2020, bà làm đơn khởi kiện gửi Ủy ban nhân dân phường Tân Long. Tại Ủy ban nhân dân phường Tân Long, bà Nga cam kết mỗi tháng sẽ trả cho bà 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Sau khi hòa giải, bà Nga tiếp tục trả cho bà số tiền 3.000.000 đồng rồi không trả nữa.

Bà đã yêu cầu bà Nguyễn Thị Phi Hậu và bà Trần Thị Nga có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền vốn là 53.000.000 đồng. Bà không yêu cầu tính lãi.

* Tại bản tự khai ngày 07/11/2020, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Nguyệt trình bày:

Bà là mẹ của bà Nguyễn Thị Thanh Thúy. Vào năm 2016, bà có đưa cho bà Thúy số tiền 60.000.000 đồng. Bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Thúy về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Phi Hậu và bà Trần Thị Nga trả số tiền 53.000.000 đồng. Bà không tranh chấp tiền với bà Thúy. Bà Nguyệt có đơn xin vắng mặt trong tất cả các thủ tục tố tụng tại Tòa.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Phi Hậu và bà Trần Thị Nga đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Hậu và bà Nga vẫn vắng mặt không lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy yêu cầu bà Nguyễn Thị Phi Hậu và bà Trần Thị Nga trả tiền vay nhưng không trả thuộc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Phi Hậu và bà Trần Thị Nga đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Nguyệt đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Thúy trình bày bà Nguyệt có đưa cho bà Thúy số tiền 60.000.000 đồng để cho bà Hậu vay nhưng mọi việc thỏa thuận cho vay và giao nhận tiền đều do bà Thúy thực hiện với bà Hậu. Bà Nguyệt không có tranh chấp với bà Thúy. Bà Thúy yêu cầu bà Hậu và bà Nga trả cho bà Thúy số tiền vốn vay là 53.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà Thúy đã nộp cho Tòa ba giấy viết tay thể hiện được viết dưới hình thức “Giấy trả nợ” có chữ viết và chữ ký của bà Nga thể hiện: Bà Nga đồng ý mỗi tháng trả cho bà Thúy 1.000.000 đồng cho đến khi hết 60.000.000 đồng. Sau đó, bà Nga đã cho bà Thúy số tiền là 4.000.000 đồng và còn nợ lại 56.000.000 đồng. Đến đầu năm 2020, bà Thúy làm đơn khởi kiện gửi Ủy ban nhân dân phường Tân Long. Hội phụ nữ phường Tân Long đã lập biên bản thỏa thuận giữa bà Thúy và bà Trần Thị Nga, bà Nga tiếp tục đồng ý trả 1.000.000 đồng

cho đến khi hết số tiền 56.000.000 đồng, việc trả tiền bắt đầu từ tháng 4 năm 2020. Bà Thúy thừa nhận sau khi hòa giải, bà Nga đã trả thêm cho bà Thúy số tiền 3.000.000 đồng và còn nợ lại 53.000.000 đồng. Mặc dù, bà Thúy cho bà Hậu vay tiền và bà Hậu đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay. Nhưng sau đó, bà Thúy và bà Trần Thị Nga (mẹ của bà Hậu) đã có sự thỏa thuận chuyển nghĩa vụ trả nợ số tiền do bà Hậu vay con còn thiếu là 60.0000.000 đồng sang cho bà Nga. Đồng thời, bà Thúy và bà Nga thỏa thuận: Bà Thúy cho bà Nga trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 60.000.000 đồng. Việc thỏa thuận giữa bà Thúy và bà Nga không có sự đồng ý của bà Hậu nhưng thực tế bà Nga đã trả tiền cho bà Thúy số tiền 7.000.000 đồng và bà Thúy cũng đã nhận tiền của bà Nga nên xem như bà Thúy mặc nhiên đồng ý chuyển nghĩa vụ trả nợ từ bà Hậu sang bà Nga. Căn cứ Điều 370 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử nhận thấy, bà Thúy và bà Nga đã thỏa thuận chuyển nghĩa vụ trả nợ từ bà Hậu sang bà Nga nên bà Thúy chỉ có quyền yêu cầu bà Nga trả nợ cho bà Thúy. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Hậu và bà Nga. Bà Nguyễn Thị Phi Hậu và bà Trần Thị Nga đã trực tiếp nhận văn bản tố tụng nhưng bà Hậu và bà Nga vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa. Bà Thúy và bà Nga thỏa thuận: Bắt đầu từ tháng 04 năm 2020, mỗi tháng bà Nga trả cho bà Thúy số tiền 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 56.000.000 đồng. Sau đó, bà Nga chỉ trả cho bà Thúy số tiền 3.000.000 đồng rồi không trả nữa. Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định nghĩa vụ trả nợ của bên vay thể hiện: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*”. Vì vậy, bà Thúy yêu cầu chị Trần Thị Nga trả số tiền nợ gốc là 53.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Ghi nhận việc bà Thúy không yêu cầu tính lãi.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Thúy được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, bà Thúy không phải chịu án phí sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016, bà Trần Thị Nga phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 370, Điều 463, Điều 466 và Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UNTƯVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Buộc bà Trần Thị Nga có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thanh Thúy số tiền 53.000.000 đồng (Năm mươi ba triệu đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thanh Thúy có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Trần Thị Nga không trả số tiền nêu trên, bà Nga còn phải trả thêm tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Trần Thị Nga phải chịu 2.650.000 đồng (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thanh Thúy số tiền 1.625.0000 đồng (Một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002212 ngày 16/10/2020 và biên lai thu số 0002365 ngày 09/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đương sự có mặt tại phiên được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Chi cục THADS Tp Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Mai Thị Mỹ Trang

